

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2022

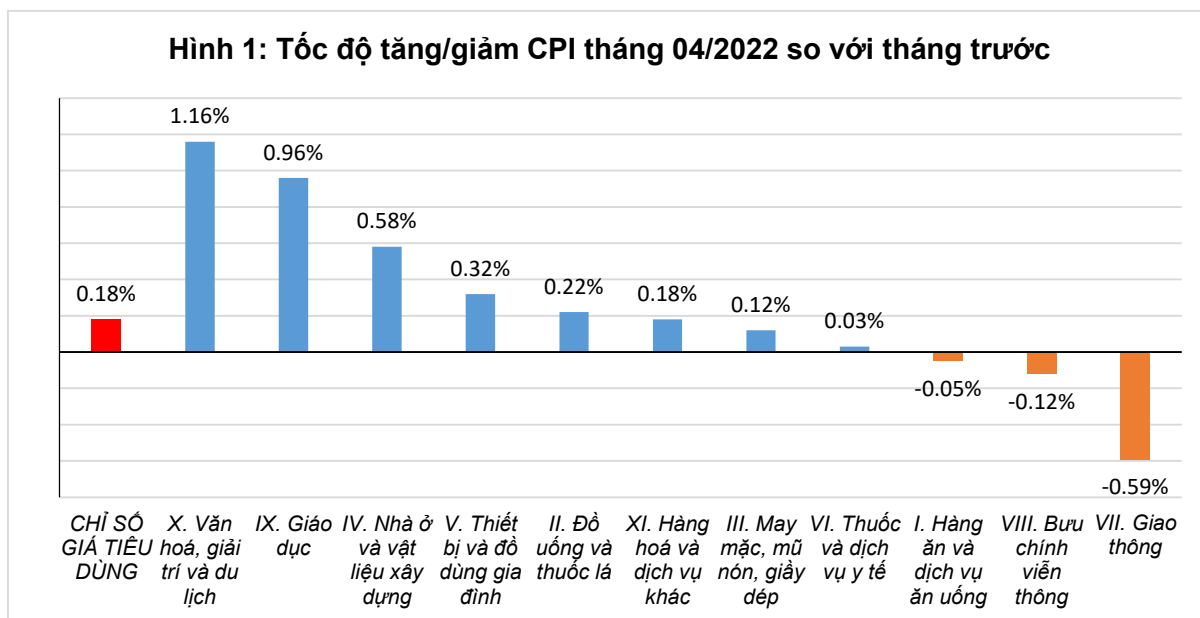
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG GIÁ CẢ THÁNG TƯ VÀ 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng theo giá nguyên liệu đầu vào sản xuất; dịch vụ giáo dục tăng trở lại tại một số địa phương sau thời gian miễn giảm học phí; giá ăn uống ngoài gia đình và dịch vụ du lịch tăng theo nhu cầu tiêu dùng là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2022 tăng 0,18% so với tháng trước; tăng 2,09% so với tháng 12/2021 và tăng 2,64% so với cùng kỳ năm trước.

Bình quân 4 tháng đầu năm 2022, CPI tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 0,89% của 4 tháng đầu năm 2021, nhưng thấp hơn mức tăng của 4 tháng đầu năm 2017-2020¹; lạm phát cơ bản tăng 0,97%.

I. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 4/2022

So với tháng trước, CPI tháng 4/2022 tăng 0,18% (khu vực thành thị tăng 0,2%; khu vực nông thôn tăng 0,17%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 8 nhóm hàng tăng giá so với tháng trước; 3 nhóm hàng giảm giá.



Diễn biến giá tiêu dùng tháng 4/2022 so với tháng trước của một số nhóm hàng chính như sau:

¹ Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng 4 tháng đầu năm 2017-2020 so với cùng kỳ năm trước lần lượt là: tăng 4,8%; tăng 2,8%; tăng 2,71%; tăng 4,9%.

1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-0,05%)

Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 4/2022 giảm 0,05% so với tháng trước, tác động làm CPI chung giảm 0,02 điểm phần trăm, trong đó lương thực tăng 0,21%, tác động tăng 0,01 điểm phần trăm; ăn uống ngoài gia đình tăng 0,51%, tác động tăng 0,04 điểm phần trăm; riêng thực phẩm giảm 0,32%, tác động giảm 0,07 điểm phần trăm.

1.1. Lương thực (+0,21%)

Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 4/2022 tăng 0,21% so với tháng trước, trong đó chỉ số giá nhóm gạo tăng 0,03% (Gạo tẻ ngon tăng 0,11%; gạo tẻ thường tăng 0,01%). Giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu và giá vật tư phân bón, nguyên liệu đầu vào sản xuất ở mức cao.

Trong tháng, giá gạo tẻ thường dao động từ 11.700-13.200 đồng/kg; giá gạo Bắc Hương từ 17.600-20.300 đồng/kg; giá gạo tẻ ngon Nàng Thơm chợ Đào từ 17.900-20.100 đồng/kg; giá gạo nếp từ 24.400-35.000 đồng/kg.

Giá nguyên liệu đầu vào, giá cước vận chuyển tăng tác động đến giá các mặt hàng lương thực chế biến khác như giá mỳ sợi, mỳ, phở, cháo ăn liền tăng 0,38% so với tháng trước; bột mì tăng 0,77%; ngũ cốc ăn liền tăng 0,45%; bánh mì tăng 0,89%.

1.2. Thực phẩm (-0,32%)

Giá thực phẩm tháng 4/2022 giảm 0,32% so với tháng trước, nguyên nhân chủ yếu tập trung ở một số mặt hàng sau:

- Giá thịt lợn tháng Tư giảm 1,03% so với tháng Ba (làm CPI chung giảm 0,04 điểm phần trăm), trong đó khu vực thành thị giảm 0,84%; khu vực nông thôn giảm 1,17% do nguồn cung đảm bảo trong khi nhu cầu ổn định. Theo đó, giá thịt quay, giò, chả tháng Tư giảm 0,12% so với tháng trước; mỡ động vật giảm 1,56%.
- Rau tươi, khô và chế biến giảm 2,75% do thời tiết thuận lợi, nguồn cung dồi dào.
- Giá quả tươi và chế biến giảm 1,19% so với tháng trước do giá chuối giảm 0,65% và xoài giảm 4,88%.

Bên cạnh các mặt hàng giảm giá, một số mặt hàng trong tháng có giá tăng so với tháng trước như:

- Giá thủy hải sản tươi sống tăng 0,16% so với tháng trước do giá nhiên liệu tăng, trong đó giá cá tăng 0,11%; giá tôm tăng 0,29%; giá thủy hải sản tươi sống khác tăng 0,14%. Theo đó, giá thủy sản chế biến tháng Tư tăng 0,15% so với tháng Ba.
- Giá thức ăn chăn nuôi tăng làm cho giá thịt gia cầm tăng 0,61% so với tháng trước, trong đó giá thịt gà tăng 0,47%.

- Giá nguyên liệu đầu vào và chi phí vận chuyển tăng nên giá dầu thực vật tăng 3,2% so với tháng trước; nước mắm, nước chấm tăng 0,96%; các loại hạt và đậu tăng 0,25%; đồ gia vị tăng 0,48%; đường mật tăng 0,39%; sữa, bơ, phô mai tăng 0,37%; bánh mứt kẹo tăng 0,26%; chè, cà phê, ca cao tăng 0,07%.

1.3. Ăn uống ngoài gia đình (+0,51%)

Giá ăn uống ngoài gia đình tháng 4/2022 tăng 0,51% so với tháng trước do giá gas, giá xăng dầu cùng với giá nguyên liệu chế biến ở mức cao. Trong đó, chỉ số giá ăn ngoài gia đình tăng 0,55%; uống ngoài gia đình tăng 0,46% và đồ ăn nhanh mang đi tăng 0,33%.

2. Đồ uống và thuốc lá (+0,22%)

Chỉ số giá nhóm đồ uống và thuốc lá tháng 4/2022 tăng 0,22% so với tháng trước do thời tiết chuyển nắng nóng nên nhu cầu tiêu dùng đồ uống giải khát tăng, cụ thể: Giá nước khoáng tăng 0,16%; nước giải khát có ga tăng 0,26%; nước quả ép tăng 0,28%. Rượu bia và thuốc hút lần lượt tăng 0,3% và 0,12% so với tháng trước.

3. Nhà ở và vật liệu xây dựng (+0,58%)

Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng 4/2022 tăng 0,58% so với tháng trước chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 2,02% do giá thép tăng khi giá nguyên liệu từ quặng sắt, thép phế liệu... tăng mạnh; giá nguyên vật liệu đầu vào trong sản xuất xi măng như xăng dầu và than đá tăng cao. Bên cạnh đó, giá một số sản phẩm vật liệu xây dựng khác cũng tăng cao như đá, cát, gạch xây dựng.

- Giá tiền thuê nhà tháng Tư tăng 0,47% so với tháng trước do người lao động dần trở lại các thành phố lớn để làm việc sau dịch Covid nên nhu cầu tăng.

- Giá gas trong tháng tăng 2,63% so với tháng trước do từ ngày 01/4/2022, giá gas trong nước điều chỉnh tăng 14.000 đồng/bình 12 kg sau khi giá gas thế giới tăng 42,5 USD/tấn (từ mức 907,5 USD/tấn lên mức 950 USD/tấn).

- Giá dầu hỏa tăng 7,25% so với tháng trước do ảnh hưởng của đợt điều chỉnh giá ngày 01/4/2022, 12/4/2022 và 21/4/2022 làm giá dầu hỏa tăng 1.580 đồng/lít so với tháng trước.

- Riêng giá điện sinh hoạt tháng Tư giảm 0,41% so với tháng trước², giá nước sinh hoạt giảm 2,11%.

4. Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,32%)

Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 4/2022 tăng 0,32% so với tháng trước, tập trung chủ yếu ở các mặt hàng có nhu cầu tiêu dùng tăng cao vào mùa hè: Giá máy điều hòa nhiệt độ tăng 0,34% so với tháng trước; giá quạt điện tăng 0,2%; giá tủ lạnh tăng 0,1%... Ở chiều ngược lại, bình nước nóng giảm 0,1% so với tháng trước và chăn, màn, gối giảm 0,15%.

² Chỉ số giá điện sinh hoạt tháng 4/2022 được tính dựa trên doanh thu và sản lượng điện tiêu dùng từ ngày 01-31/3/2022, do đó phản ánh biến động trễ một tháng so với các mặt hàng khác.

5. Thuốc và dịch vụ y tế (+0,03%)

Chỉ số giá thuốc và dịch vụ y tế tháng Tư tăng nhẹ 0,03% so với tháng trước, chủ yếu do thời tiết giao mùa, các loại vi rút gây bệnh sinh sôi, người dân tăng mua các loại thuốc tăng cường hệ miễn dịch, trong đó giá nhóm thuốc vitamin, khoáng chất tăng 0,04%; nhóm thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm tăng 0,36%; giá nhóm thuốc về đường tiêu hóa tăng 0,11%.

6. Giao thông (-0,59%)

Chỉ số giá nhóm giao thông tháng 4/2022 giảm 0,59% so với tháng trước làm CPI chung giảm 0,06 điểm phần trăm, chủ yếu do:

- Ảnh hưởng của đợt điều chỉnh giá xăng dầu vào ngày 01/4/2022, 12/4/2022 và 21/4/2022 làm cho giá xăng giảm 2,5%; giá dầu diesel tăng 7,01%.

- Giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 3,72% so với tháng trước do giá nhiên liệu tăng. Trong đó, giá vận tải hành khách bằng đường hàng không tăng 11%; đường bộ tăng 1,91%; đường sắt tăng 1,49% và taxi tăng 1,08%.

- Giá dịch vụ bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 0,42%; phí thuê ô tô, xe máy tự lái tăng 0,32%; phí học bằng lái xe tăng 0,11%.

7. Giáo dục (+0,96)

Chỉ số giá nhóm giáo dục tháng 4/2022 tăng 0,96% so với tháng trước, tác động CPI chung tăng 0,06 điểm phần trăm, do một số địa phương tăng học phí năm học 2021-2022 trở lại sau thời gian miễn, giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm cho nhóm dịch vụ giáo dục tăng 1,07% so với tháng trước³.

8. Văn hóa, giải trí và du lịch (+1,16%)

Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng Tư tăng 1,16% so với tháng trước chủ yếu do giá dịch vụ du lịch trọn gói tăng 5,22% so với tháng trước do nhu cầu du lịch tăng trở lại. Ở chiều ngược lại, thời tiết thuận lợi, đang rộ mùa khiến giá hoa tươi giảm mạnh, cụ thể giá nhóm hoa, cây cảnh giảm 2,06%.

9. Hàng hóa và dịch vụ khác (+0,18%)

Chỉ số giá nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng 4/2022 tăng 0,18% so với tháng trước, tập trung chủ yếu ở mặt hàng đồ dùng cá nhân như máy dùng điện chăm sóc cá nhân tăng 0,08%; dụng cụ cá nhân không dùng điện tăng 0,12%; dịch vụ hiếu hỉ tăng 0,26%.

10. Chỉ số giá vàng (+0,73%)

Giá vàng trong nước biến động ngược chiều với giá vàng thế giới. Tính đến ngày 25/4/2022, bình quân giá vàng thế giới ở mức 1.950 USD/ounce, giảm 0,3% so với tháng 3/2022 do áp lực lợi suất trái phiếu tăng trở lại làm giảm sức hấp dẫn của vàng. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 4/2022 tăng 0,73% so với tháng trước; tăng 12,28% so với cùng kỳ năm 2021; bình quân 4 tháng đầu năm 2022 tăng 5,65%.

³ Tốc độ tăng chỉ số giá nhóm dịch vụ giáo dục tháng 4/2022 so với tháng trước của một số địa phương: Hà Nội tăng 1,98%; Nghệ An tăng 19,89%; Bình Định tăng 10,22%; Phú Yên tăng 21,08%; Kiên Giang tăng 6,1%.

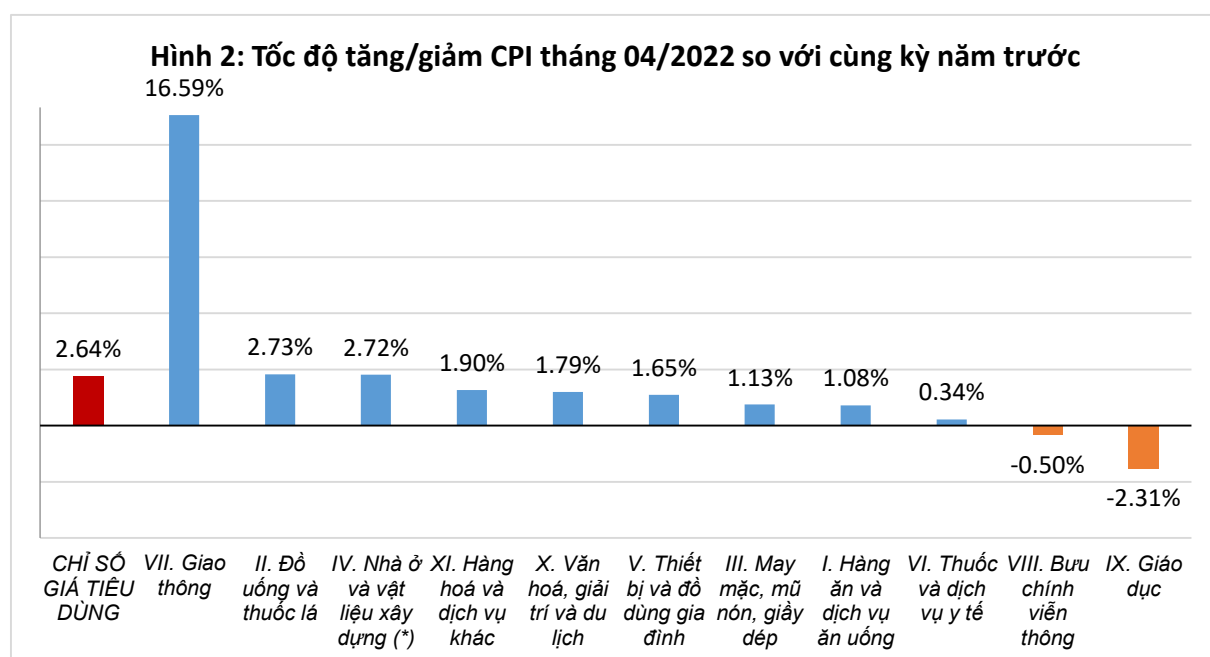
11. Chỉ số giá đô la Mỹ (+0,07%)

Đồng đô la Mỹ trên thị trường thế giới tăng trong bối cảnh các nhà đầu tư kỳ vọng Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED) sẽ quyết định đẩy mạnh việc nâng lãi suất trong thời gian tới. Tính đến ngày 25/4/2022, chỉ số đô la Mỹ trên thị trường quốc tế đạt mức 100,04 điểm, tăng 1,58 điểm so với tháng trước. Trong nước, giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do quanh mức 23.016 VND/USD. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 4/2022 tăng 0,07% so với tháng trước và giảm 0,64% so với cùng kỳ năm 2021; bình quân 4 tháng đầu năm 2022 giảm 0,66%.

Bảng 1. Tốc độ tăng/giảm CPI tháng Tư từ năm 2018 đến năm 2022

	Đơn vị tính: %				
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
CPI tháng 4 so với tháng trước	0,08	0,31	-1,54	-0,04	0,18
CPI tháng 4 so với cùng kỳ năm trước	2,75	2,93	2,93	2,70	2,64
CPI tháng 4 so với tháng 12 năm trước	1,05	1,00	-1,21	1,27	2,09
CPI bình quân 4 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước	2,80	2,71	4,90	0,89	2,10

So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 4/2022 tăng 2,64%. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 9 nhóm tăng giá và 2 nhóm giảm giá.



Các nhóm hàng tăng giá:

- Nhóm giao thông tháng 4/2022 tăng cao nhất với 16,59% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI chung tăng 1,6 điểm phần trăm, trong đó giá xăng dầu tăng 48,92% do từ tháng 4/2021 đến nay giá xăng A95 tăng 8.830 đồng/lít; xăng E5 tăng 9.150 đồng/lít và dầu diezen tăng 11.030 đồng/lít.

- Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 2,73% chủ yếu do chi phí vận chuyển tăng và nguồn cung thuốc lá giảm.

- Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 2,72% do giá vật liệu xây dựng tăng.

- Bên cạnh đó, nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng Tư tăng 1,65% so với cùng kỳ năm trước; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,9%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 1,13%; nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 2,72%, nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,79%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,34%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,08%.

Ở chiều ngược lại, có 2 nhóm hàng giảm giá:

- Nhóm giáo dục giảm 2,31% do từ học kỳ I năm học 2021-2022, một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương miễn, giảm học phí trong đại dịch.

- Nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,5% do giá phụ kiện điện thoại thông minh giảm.

So với tháng 12/2021, CPI tháng Tư tăng 2,09%, trong đó có 10 nhóm hàng tăng giá, riêng nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,18%.

Trong các nhóm tăng giá:

- Nhóm giao thông tháng 4/2022 tăng cao nhất với 7,89% so với tháng 12/2021, trong đó giá xăng dầu tăng 20,13% do từ đầu năm đến nay, giá xăng dầu trong nước đã điều chỉnh 10 đợt làm cho giá xăng A95 tăng 4.700 đồng/lít; xăng E5 tăng 4.580 đồng/lít và dầu diezen tăng 7.780 đồng/lít.

- Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 3,08% chủ yếu do giá vật liệu xây dựng tăng.

- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,06% do nhu cầu du lịch tăng cao sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát.

II. DIỄN BIẾN GIÁ TIÊU DÙNG 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 4 tháng đầu năm 2022 tăng 2,1% so với cùng kỳ năm 2021.

1. Một số nguyên nhân làm tăng CPI trong 4 tháng đầu năm 2022

- Trong 4 tháng đầu năm 2022, giá xăng dầu được điều chỉnh 10 đợt, làm cho giá xăng A95 tăng 4.700 đồng/lít; giá xăng E5 tăng 4.580 đồng/lít và giá dầu diezen tăng 7.780 đồng/lít. Bình quân 4 tháng đầu năm, giá xăng dầu trong nước tăng 48,84% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,76 điểm phần trăm.

- Giá gas trong nước biến động theo giá gas thế giới, giá gas 4 tháng đầu năm tăng 24,6% so với cùng kỳ năm trước, góp phần làm CPI chung tăng 0,36 điểm phần trăm.

- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở 4 tháng đầu năm tăng 8,51% so với cùng kỳ năm trước do giá xi măng, sắt, thép, cát tăng theo giá nguyên vật liệu đầu vào.

- Giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng gạo nếp và gạo tẻ ngon trong dịp Tết Nguyên đán tăng cao làm cho giá gạo 4 tháng đầu năm 2022 tăng 0,98% so với cùng kỳ năm trước, góp phần làm CPI chung tăng 0,02 điểm phần trăm.

- Dịch Covid-19 đã được kiểm soát, nhu cầu ăn ngoài nhà hàng tăng nên giá ăn uống ngoài gia đình bình quân 4 tháng đầu năm nay tăng 3,17% so với cùng kỳ năm trước.

2. Một số nguyên nhân làm giảm CPI trong 4 tháng đầu năm 2022

- Giá các mặt hàng thực phẩm 4 tháng đầu năm giảm 0,94% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI giảm 0,2 điểm phần trăm, trong đó giá thịt lợn giảm 21,24%; giá nội tạng động vật giảm 10,46%, giá thịt chế biến giảm 4,48%.

- Giá dịch vụ giáo dục giảm 3,93% do một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương miễn giảm học phí từ học kỳ I năm học 2021-2022 do ảnh hưởng của dịch Covid-19, làm CPI chung giảm 0,21 điểm phần trăm.

III. LẠM PHÁT CƠ BẢN

Lạm phát cơ bản⁴ tháng 4/2022 tăng 0,44% so với tháng trước, tăng 1,47% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 4 tháng đầu năm 2022, lạm phát cơ bản tăng 0,97% so với cùng kỳ năm 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 2,1%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm và giá xăng, dầu.

Bảng 2. Lạm phát cơ bản tháng Tư từ năm 2018 đến năm 2022

	Đơn vị tính: %				
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Lạm phát cơ bản tháng 4 so với tháng trước	0,05	0,09	-0,15	0,07	0,44
Lạm phát cơ bản tháng 4 so với cùng kỳ năm trước	1,33	1,88	2,71	0,95	1,47
Lạm phát cơ bản 4 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước	1,34	1,84	2,96	0,74	0,97

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

⁴ CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống, năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và giáo dục.